TIMKEN

Timken® : *Hiệu suất lồng sắt (IronClad)*

Gối đỡ hai nửa hệ mét thiết kế cho trục có đường kính 20mm đến 400mm

Kho hàng trên toàn thế giới - luôn sẵn hàng

Stronger.

CHƯƠNG TRÌNH

- Các giải pháp cho gối đỡ của Timken: *Tổng quan về sản phẩm Timken*

- Timken SNT - Nhìn toàn diện
  - Tổng quan về sản phẩm
  - Cung cấp/Phân loại
  - Thuật ngữ
  - So sánh sản phẩm

- Cách đặt hàng gối đỡ SNT
  - Từng bộ phận hay Cụm lắp ráp
  - Ở kho/Có sẵn
  - Đặt hàng qua mạng

- Gối đỡ hai nửa và gối đỡ liền khối

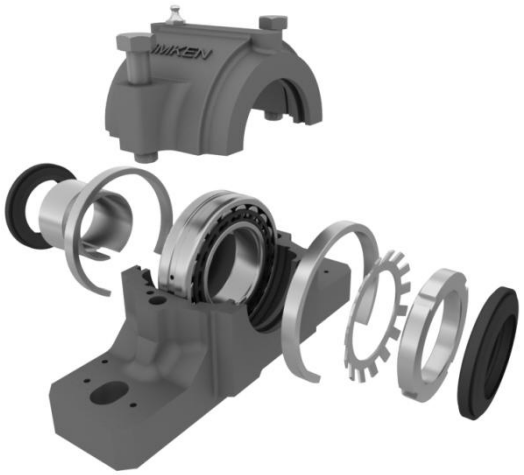

TIMKEN

DÒNG GỐI ĐỠ VÒNG BI TIMKEN

- Tính đa dạng sản phẩm gối đỡ của Timken
  - Vòng bi tang trống
    - Gối đỡ SNT (đường kính trục từ 20 đến 400mm)
    - Gối đỡ SAF (đường kính trục từ 1 3/8 inch đến 19 ½ inch)
    - Gối đỡ liền khối (đường kính trục từ 1 7/16 đến 7 inch, 40 đến 180 mm)
  - Vòng bi côn
    - Loại E (đường kính trục từ 1 3/16 đến 5 inch; 35 đến 125 mm)

Timken® SAF

Timken® SNT

Ổ đỡ liền khối SRB của Timken®

Timken® Loại E

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

Những ngành công nghiệp chính sử dụng gối đỡ

Khai khoáng	Phát điện	Xi măng/Tổng hợp	Băng tải/Vận chuyển nặng *	Lâm sản
Kim loại chính	Nhà máy đường	Quản lý chất thải	HVAC (sưởi ấm, thông gió, điều hòa) *	Cần cẩu, thang nâng và cần trục

* Những ứng dụng phổ biến nhất

TIMKEN

NHỮNG THIẾT BỊ SỬ DỤNG GỐI ĐỠ

Băng tải cấp liệu

Gầu nâng

Máy trộn

Băng chuyền

Gầu tải

Máy băm dăm

Máy sàng rung

TIMKEN

CHƯƠNG TRÌNH

- Các giải pháp cho gối đỡ của Timken: *Tổng quan về sản phẩm Timken*

- Timken SNT - Nhìn toàn diện
  - Tổng quan về sản phẩm
  - Cung cấp/Phân loại
  - Thuật ngữ
  - So sánh sản phẩm

- Cách đặt hàng gối đỡ SNT
  - Từng bộ phận hay Cụm lắp ráp
  - Ở kho/Có sẵn
  - Đặt hàng qua mạng

- Ổ đỡ hai nửa và Ổ đỡ liền khối

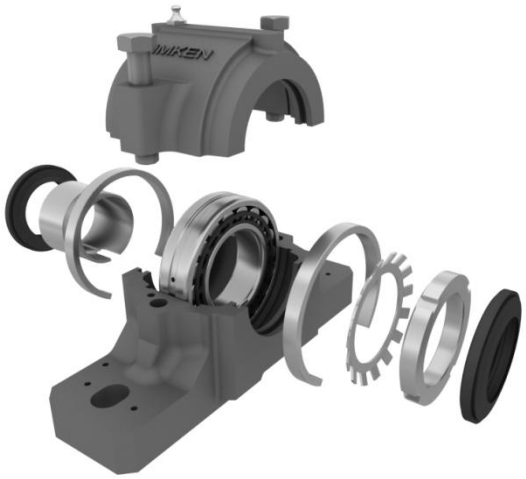

TIMKEN

TẠI SAO LẠI GỌI LÀ "SNT"?

- SN là thuật ngữ tiêu chuẩn dùng cho gối đỡ hai nửa kích thước hệ mét.

- Hầu hết các nhà sản xuất đặt thêm một chữ cái đằng sau SN để ám chỉ đến thương hiệu của họ
  - SKF: SNL
  - SNR: SNC
  - NSK: SNN
  - v.v...

- Chúng tôi chọn SNT... "T" kí hiệu cho Timken

TIMKEN

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

TỔNG QUAN VỀ Ổ ĐỠ SNT CỦA TIMKEN

- Cung cấp dòng sản phẩm đa dạng
  - Vòng bi lỗ côn có đường kính từ 20 đến 400mm
  - Vòng bi lỗ thẳng có đường kính từ 25 đến 175mm
  - Có 4 loại phớt chặn
- Có sẵn cho các kích cỡ thường dùng trong công nghiệp
  - Được lưu kho ở tất cả các trung tâm phân phối toàn cầu
- Dễ dàng đặt hàng
  - Thông tin về số hiệu của từng sản phẩm đều có sẵn trên mạng do đó bạn có thể dễ dàng đặt hàng sản phẩm mình cần

TIMKEN

NHÌN TOÀN DIỆN VỀ LOẠI Ổ ĐỠ SNT CỦA TIMKEN®

Bảo vệ vòng bi khi làm việc kết hợp với cả bốn loại phớt chặn hiệu suất cao

Gia tăng tính ổn định với hiệu suất cao của các vòng bi tang trống Timken giúp vận hành êm hơn để tuổi thọ vòng bi cao hơn.

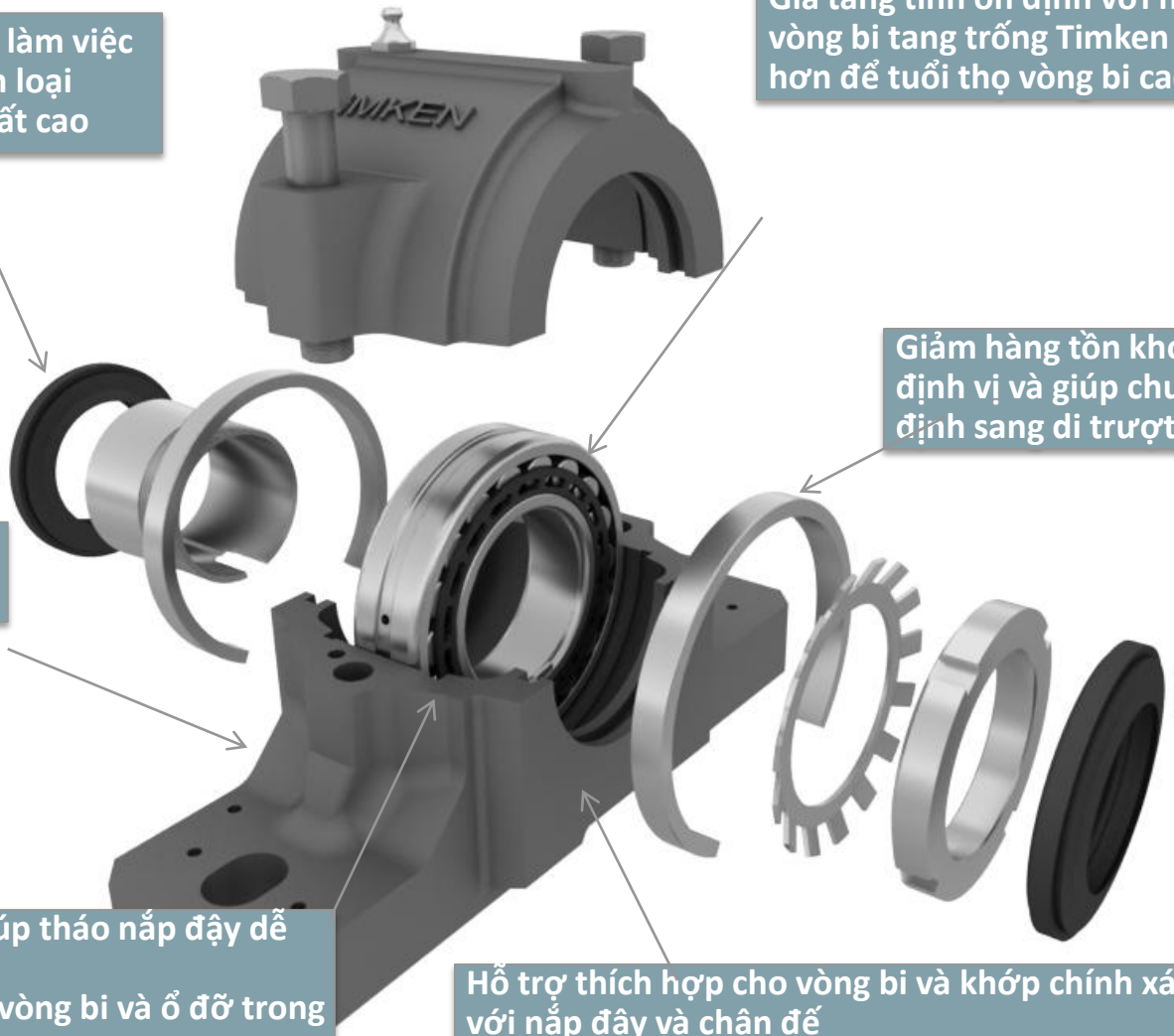

Giảm hàng tồn kho nhờ loại bỏ vòng định vị và giúp chuyển gối đỡ từ cố định sang di trượt được

Các lỗ trả dầu về ổ đỡ

Khe cắm công cụ giúp tháo nắp đậy dễ dàng
Tránh hư hỏng cho vòng bi và ổ đỡ trong quá trình kiểm tra

Hỗ trợ thích hợp cho vòng bi và khớp chính xác với nắp đậy và chân đế

TIMKEN

NHÌN TOÀN DIỆN VỀ LOẠI Ổ ĐỠ SNT CỦA TIMKEN®

- Lắp ráp trục
  - Ống nối côn
  - Trục thẳng
- Kiểu bu lông ổ đỡ
  - 2 bu lông
  - 4 bu lông2 bu lông
- Một hình dạng gối đỡ tiêu chuẩn
  - Loại cố định…có thể chuyển sang loại có khe bù giãn nở được nếu cần
- Những tùy chọn chuyển đổi ổ đỡ
  - Các nắp trên có thể được mua riêng để bịt kín một bên ổ đỡ
  - Vòng định vị có thể được mua riêng để cố định hoặc tạo khe giãn nở cho vòng bi SRB
- Vật liệu gối đỡ
  - Điều kiện làm việc bình thường
    - Gang đúc
  - Điều kiện làm việc nặng (đặt hàng riêng)
    - Gang dẻo
    - Thép đúc
- Các tùy chọn phớt chặn
  - Hai môi
  - Răng lược
  - Vòng V
  - Taconite

TIMKEN

Đặc điểm & Lợi ích của sản phẩm SNT

- **Vỏ gối đỡ bằng gang đúc:** Thiết kế lâu bền nhằm bảo vệ vòng bi trong mỗi trường làm việc ô nhiễm.
  - Có sẵn thép đúc và gang dẻo
- **Vòng bi tang trống Timken:** Hiệu suất tối ưu với nhiệt độ làm việc thấp và tăng khả năng chịu tải.
- **Các tùy chọn phớt chặn**: Có bốn loại để đáp ứng nhu cầu của bạn. Có thể chọn loại thiết kế hai môi, răng lược, vòng V hoặc loại taconite.
- **Có sẵn hàng trên toàn thế giới:** Mạng lưới phân phối toàn cầu giúp các sản phẩm Timken dễ dàng tiếp cận mọi nơi trên thế giới một cách nhanh chóng.

TIMKEN

GỐI ĐỠ SNT TIMKEN

- Chịu được các môi trường công nghiệp khắc nghiệt
  - Tiêu chuẩn: Gối đỡ gang đúc

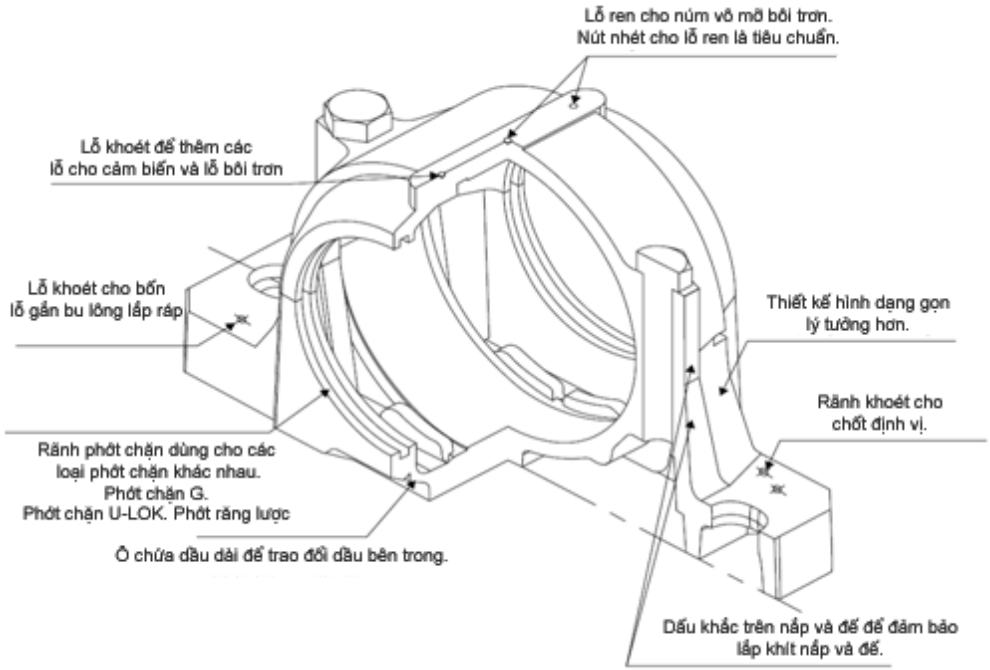

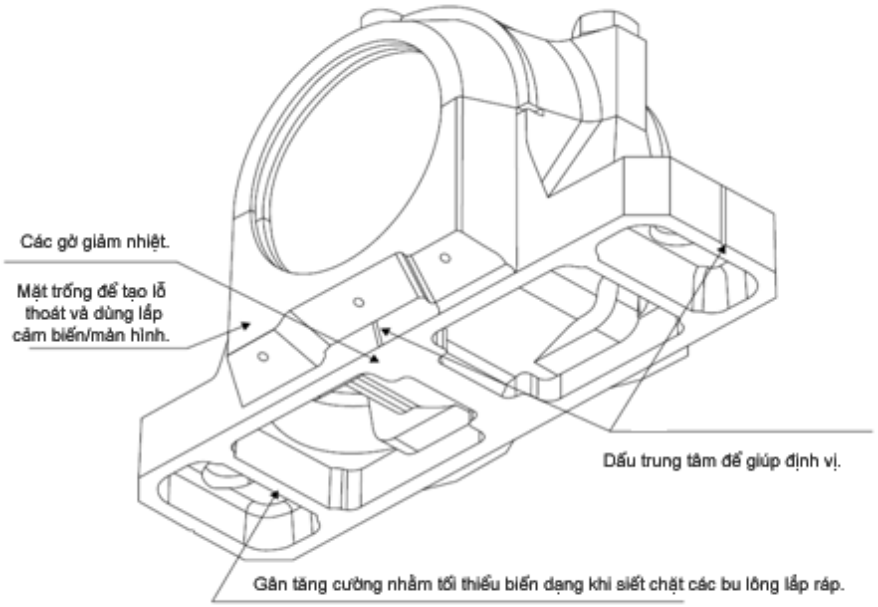

TIMKEN

ĐẶC ĐIỂM VÀ LỢI ÍCH CỦA GỐI ĐỠ HAI NỬA SNT

- Cho phép thay thế mặt trong của vòng bi tang trống.
- Gắn nắp đậy với chân đế bằng chốt định vị đảm bảo đỡ vòng bi hợp lí, và tăng tuổi thọ vòng bi.
- Đối với các gỗi đỡ lớn, dễ dàng di chuyển và thao tác lắp đặt, nhờ các phụ kiện có thể tách rời được.
- Có thể canh chỉnh chân đế của gối đỡ bằng các thiết bị chuyên dùng khi lắp đặt lần đầu. Việc bảo dưỡng gối đỡ sau này không cần phải lấy chân đế, vì vậy giúp duy trì việc canh chỉnh các gối đỡ giống như ban đầu.
- Có thể chuyển từ loại cố định sang di động trong phạm vi bằng cách loại bỏ vòng định vị.
- Nhiều loại phớt chặn có sẵn để đáp ứng nhu cầu ứng dụng khác nhau (thường dùng loại phớt chặn hai môi).
- Có thể lắp lẫn các vòng bi lỗ thẳng hoặc lỗ côn.
- Các thiết kế vỏ gối đỡ đi kèm với khe cắm công cụ tại nơi phân tách gối đỡ nhằm đơn giản hóa công việc kiểm tra, bảo trì, thay thế vòng bi.

TIMKEN

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

CUNG CẤP/PHÂN LOẠI

- Cung cấp các dòng sản phẩm 200, 300, 500, 600
- Cung cấp các dòng sản phẩm 3000, 3100

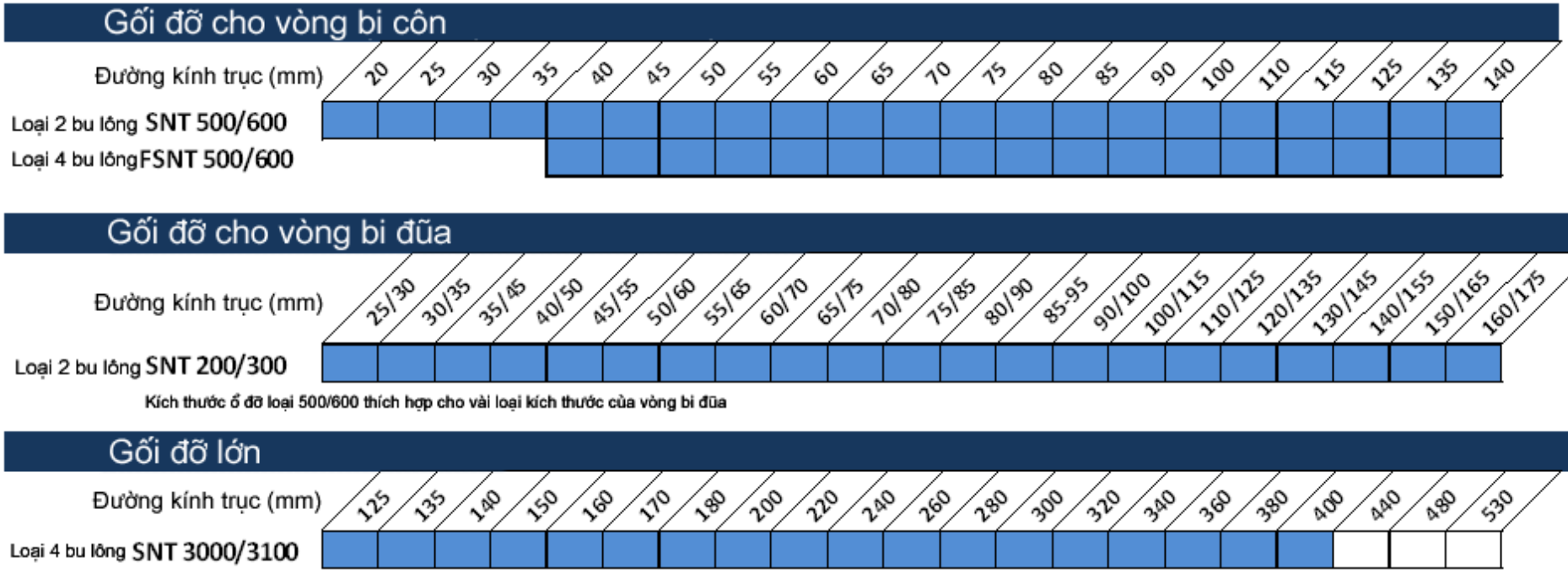

TIMKEN

Loại vòng bi tang trống Hiệu suất cao của Timken

- Hoạt động với nhiệt độ thấp giúp nâng cao tuổi thọ của vòng bi
  - Ma sát thấp nhất nhờ hình dáng tối ưu
  - Đáp ứng đủ hoặc vượt tốc độ tải so với các đối thủ cạnh tranh

Mát hơn so với công ty khác

Nhiệt độ hoạt động thấp hơn giúp tăng tuổi thọ vòng bi và mỡ bôi trơn. Tương ứng với nhiệt độ thấp hơn 50C sẽ tăng tuổi thọ vòng bi lên 9%. Trong quá trình kiểm tra, Vòng bi tang trống Timken làm việc ổn định ở nhiệt độ thấp hơn so với vòng bi có cùng kích cỡ của đối thủ cạnh tranh khác.

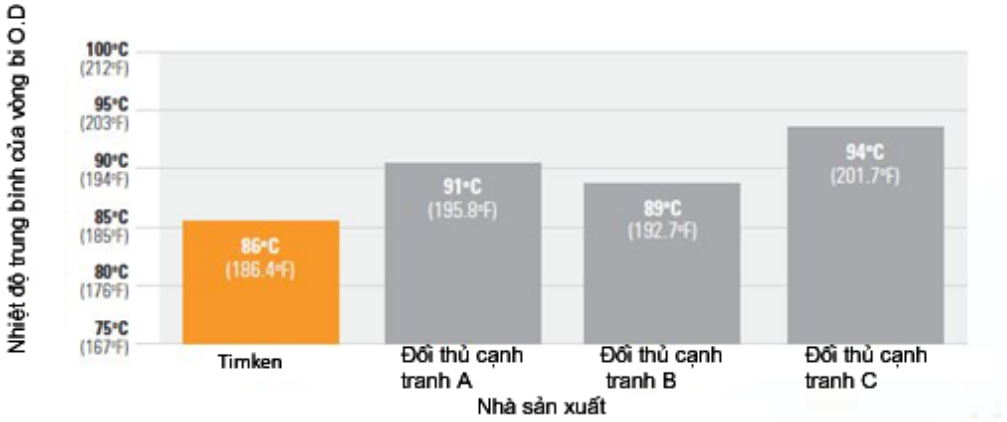

TIMKEN

Stronger. Commitment. Stronger. Value. Stronger. Worldwide. Stronger. Together. | Stronger. By Design.

Các tùy chọn phớt chặn SNT của Timken

Phớt chặn hai vành: Phớt được dùng nhiều nhất cho gối đỡ SNT Timken. Phớt này được làm bằng polyurethane chịu mài mòn cao trong môi trường làm việc khắc nghiệt.

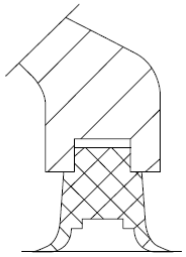

Phớt chặn LOR: Loại phớt LOR không tiếp xúc có nhiều rãnh bậc hình răng lược nhằm tách biệt các chất gây ô nhiễm khi tra mỡ một cách hiệu quả như bụi bẩn.

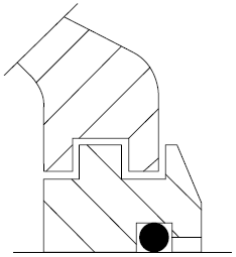

Phớt chặn vòng V: Phớt chăn hai mảnh hoạt động tối ưu hơn trong các ứng dụng, như ứng dụng tốc độ cao hoặc trong điều kiện trục có độ nhám cao.

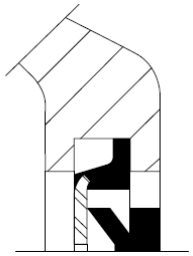

Phớt chặn Taconite: Phớt răng lược chịu tải cao rất thích hợp cho các khu vực bị ô nhiễm nặng. Chúng có thể được bôi trơn thêm để tăng chất lượng khít cũng như tăng tuổi thọ.

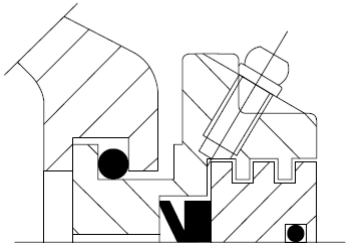

Gối đỡ và Vòng định vị SNT Thuật ngữ: Dòng 200, 300, 500, 600

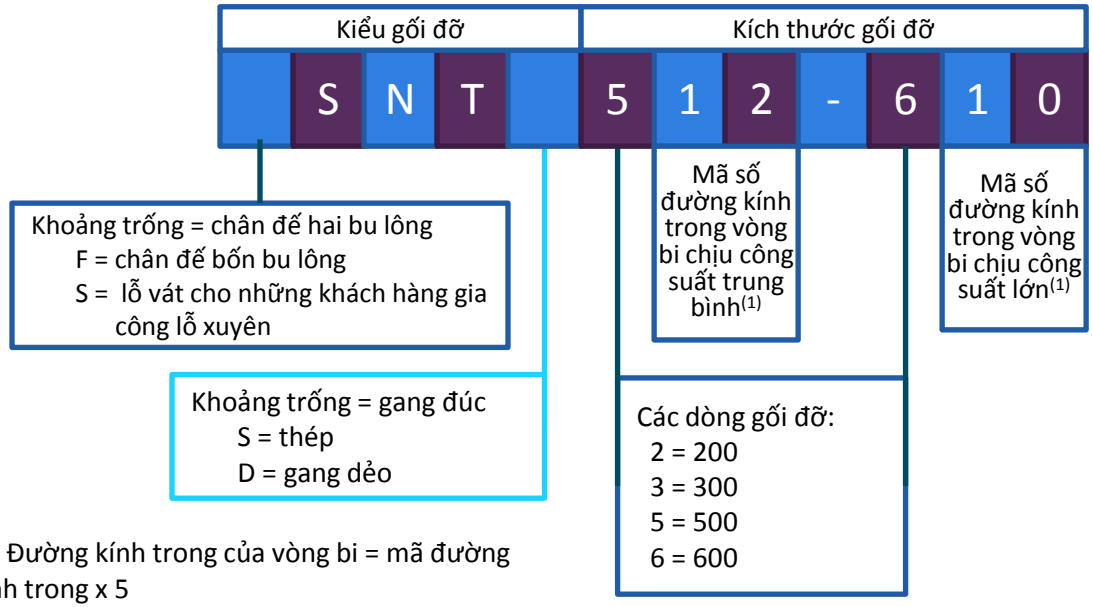

(1) Đường kính trong của vòng bi = mã đường kính trong x 5

Ở ví dụ này, gối đỡ có thể dùng cho bốn kích thước vòng bi khác nhau.

- 22218K, 23218K
- 22315K, 21315K

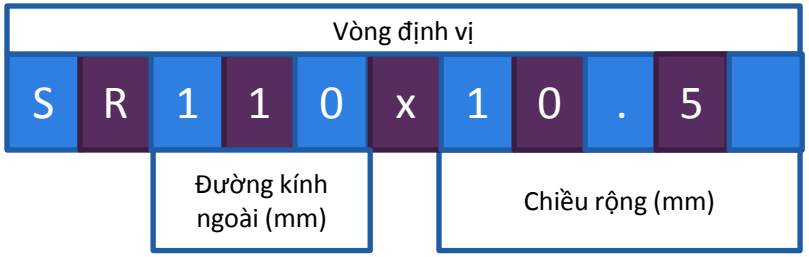

- SR110x10.5 = hai vòng định vị

TIMKEN

Phớt chặn SNT Thuật ngữ: Dòng 200, 300, 500, 600

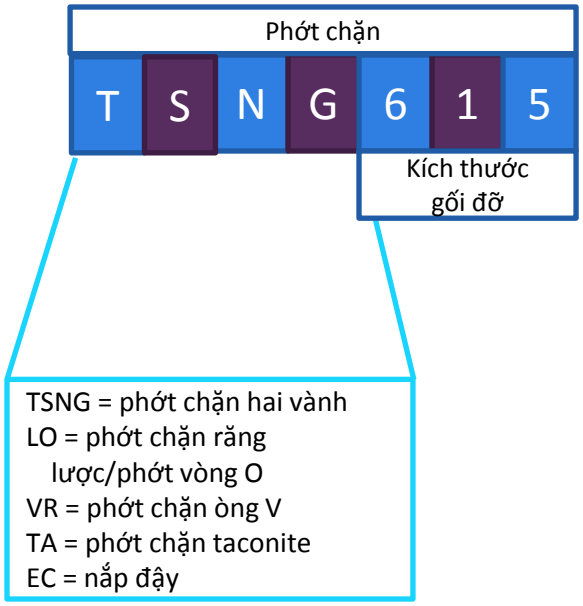

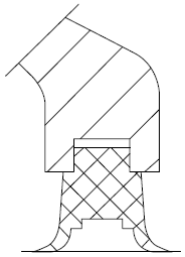

Phớt chặn hai vành:
Thường dùng nhất

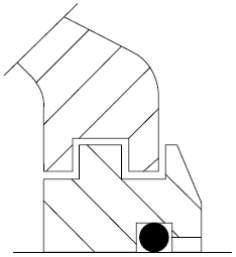

Phớt chặn LOR:
Phớt chặn răng lược

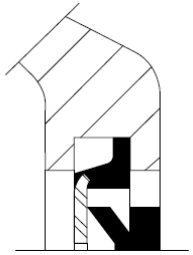

Phớt chặn vòng V:
Phớt chặn hai mảnh

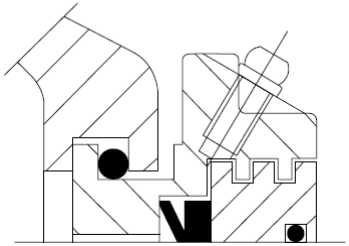

Phớt chặn Taconite:
Phớt chặn răng lược công suất lớn

TIMKEN

Ống lót, đai ốc và vòng đệm Thuật ngữ: Dòng 200, 300, 500, 600

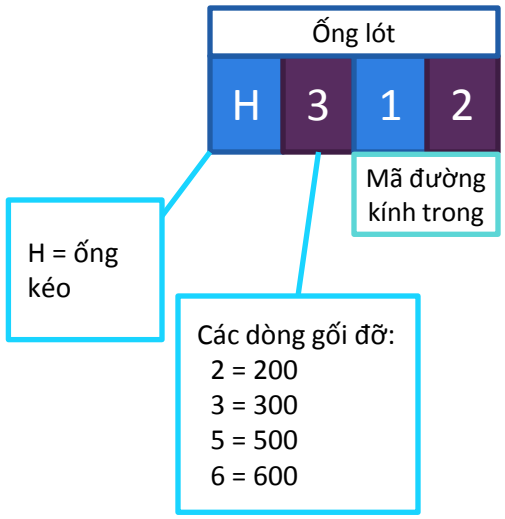

Ví dụ: Mã số đường kính trong của ống lót tương ứng với SRB

- H312 = chứa ống lót, đai ốc hãm và long đền hãm

Những bộ phận riêng

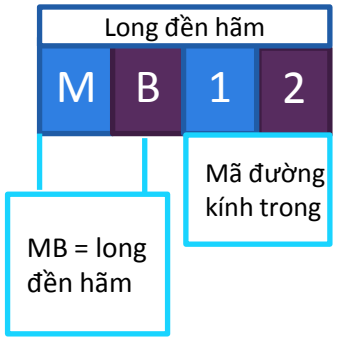

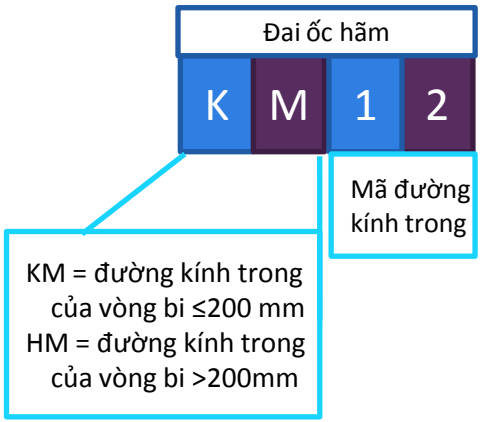

TIMKEN

So sánh sản phẩm

- Những đặc tính của sản phẩm không nhất thiết phải có sự khác nhau
- Tính sẵn có, khả năng đáp ứng, dịch vụ và hỗ trợ kĩ thuật.. . sẽ dành được nhiều đơn đặt hàng

TIMKEN

Stronger. Commitment. Stronger. Value. Stronger. Worldwide. Stronger. Together. | Stronger. By Design.

So sánh sản phẩm-Phân loại

- Độ phong phú của sản phẩm Timken có thể ngang hàng so với dòng sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh
- Mục tiêu chính của chúng tôi là đảm bảo được thế mạnh ở các phân khúc mà chúng tôi có mặt

Đặc điểm	Timken	Đặc điểm
Kích thước Phạm vi	20-400 mm	20-530 mm
Gối đỡ	200/300/500/600 3000/3100	200/300/500/600 3000/3100/3200
Gối đỡ	Tiêu chuẩn: Gang đúc Có sẵn: Gang dẻo và thép đúc	Tiêu chuẩn: Gang đúc Có sẵn: Gang dẻo và thép đúc
Các tùy chọn phớt chặn	Phớt chặn vành Vòng V Răng lược Taconite	Phớt chặn vành Vòng V Răng lược Phớt chặn vòng nỉ Taconite
Vòng bi	tang trống	Vòng bi tang trống

TIMKEN

So sánh sản phẩm- Gối đỡ

- Tất cả các nhà sản xuất đều tập trung chính vào sự liên hệ đặc tính/ưu điểm

Đặc tính/lợi ích	Timken SNT	SKF SNL	SKF SE	FAG	NSK	NTN SNR	FSQ	RHP
Lỗ ren cho núm tra mỡ	√	√	√	√	√	√	√	√
Rãnh khoét dùng cho bốn lỗ lắp ráp	√	√	√	√	√	√	√	√
Rãnh gắn phớt cho các loại phớt chặn	√	√	√	√	√	√	√	√
Ô chứa dầu dài để trao đổi dầu bên trong	√	√	√	√	√	√	√	√
Dấu nhận diện trên nắp đậy và chân đế nhằm đảm bảo chúng được lắp đúng vị trí	√	√	√	√	√	√	√	√
Hình dạng cho các thiết kế nghiêm ngặt	√	√	√	√	√	√	√	√
Rãnh khoét cho các chốt định vị	√	√	√	√	√	√	√	√
Rãnh khoét thêm dùng cho các cảm biến và các lỗ bôi trơn	√	√	√	√	√	√	√	√
Các gờ để trao đổi nhiệt	√	√	√	√	√	√	√	√
Mặt không làm việc dành cho các lỗ thoát và cảm biến/màn hình	√	√	√	√	√	√	√	√
Gờ tăng cứng nhằm tối thiểu sự biến dạng do siết chặt các bu lông lắp ráp	√	√	√	√	√	√	√	√
Dấu khắc trung tâm giúp định vị dễ dàng	√	√	√	√	√	√	√	√

Những đặc tính của gối đỡ thông thường không tác động đến quyết định mua hàng

Stronger. Commitment. Stronger. Value. Stronger. Worldwide. Stronger. Together. | Stronger. By Design.

So sánh sản phẩm - Phớt chặn

- Timken cung cấp bốn loại phớt chặn chính
- Phớt chặn bằng nỉ hiện không được cung cấp do nhu cầu hạn chế từ khách hàng

Loại phớt chặn / Thuật ngữ từ Timken	Timken SNT	SKF SNL	NSK SNN
Hai vành TSNG	√	√	√
Răng lược LOR	√	√	√
Vòng V VR	√	√	√
Taconite TA	√	√	√
Nỉ		√	√

TIMKEN

TIMKEN LÀ CÔNG TY HÀNG ĐẦU TRONG NGÀNH

- **Giá trị bền vững**
  - Thực hiện đầu tư để cung cấp một trong các dòng sản phẩm gối đỡ lớn nhất trên thế giới
  - Bề rộng và các tùy chọn sản phẩm được cung cấp một cách linh hoạt nhằm định hình các cụm gối đỡ với hiệu suất tối ưu cho các thiết bị của bạn

- **Cam kết với khách hàng**
  - Đội ngũ bán hàng và đội ngũ kỹ thuật toàn cầu cung cấp giá trị qua bí quyết ứng dụng
  - Mạng lưới phân phối toàn cầu giúp dễ dàng tiếp cận Timken mọi nơi trên thế giới một cách nhanh chóng.
  - Hỗ trợ khách hàng và hỗ trợ kỹ thuật nhất quán trên toàn thế giới nhằm củng cố công việc kinh doanh của khách hàng

- **Bí quyết**
  - Dòng gối đỡ đồng bộ nhằm gia tăng hiệu suất cho vòng bi giúp chúng tôi dẫn đầu trong ngành
  - Ứng dụng chuyên môn cao trong ngành luyện kim, quản lý ma sát và chuyển đổi năng lượng cơ khí để đảm bảo tính ổn định và độ bền của sản phẩm

TIMKEN

CHƯƠNG TRÌNH

- Các giải pháp cho gối đỡ của Timken: *Tổng quan về sản phẩm Timken*

- Timken SNT - Nhìn toàn diện
  - Tổng quan về sản phẩm
  - Cung cấp/Phân loại
  - Thuật ngữ
  - So sánh sản phẩm

- Cách đặt hàng gối đỡ SNT
  - Từng bộ phận hay Cụm lắp ráp
  - Ở kho/Có sẵn
  - Đặt hàng qua mạng

- Ổ đỡ hai nửa và Ổ đỡ liền khối

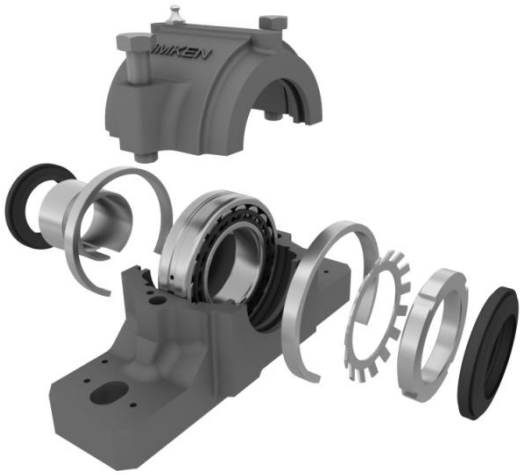

TIMKEN

Từng bộ phận hay Cụm lắp ráp

- Khách hàng có khuynh hướng đặt từng bộ phận (so với cụm lắp ráp)
  - Một gối đỡ đơn có thể dùng cho các trục côn hoặc trục thẳng
  - Nhiều kích thước vòng bi và các tùy chọn phớt chặn có thể dùng cho gối đỡ đơn
- Chúng tôi đã thiết lập hệ thống để hỗ trợ đặt hàng cho từng bộ phận
- Có thể đặt hàng các cụm lắp ráp, nhưng cần phải được quản lí thông qua quá trình NPR

TIMKEN

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

ĐẶT HÀNG TỪNG BỘ PHẬN

- Nhiều tùy chọn phớt và vòng bi có thể dùng được cho gối đỡ đã nêu

SNT 512-610

- Khi đặt mua SNT 512-610, khách hàng chỉ nhận được gối đỡ.
- Khách hàng cũng có thể đặt mua các bộ phận liên quan như: vòng bi, vòng định vị, ống nối, phớt chặn, nắp đậy.

- Vòng bi: 21310KEJW33C3
- Vòng định vị: SR110x10.5
- Ống lót: H310

Các tùy chọn phớt chắn
- Hai vành: TSNG610
- LOR: LO610
- Vòng V: VR610
- Taconite: TA610
- Nắp đậy: EC512-610

- Vòng bi: 22310KEJW33C3
- Vòng định vị: SR110x4
- Ống lót: H2310

Các tùy chọn phớt chắn
- Hai vành: TSNG610
- LOR: LO610
- Vòng V: VR610
- Taconite: TA610
- Nắp đậy: EC512-610

- Vòng bi: 22212KEJW33C3
- Vòng định vị: SR110x10
- Ống lót: H312

Các tùy chọn phớt chắn
- Hai vành: TSNG512
- LOR: LO512
- Vòng V: VR612
- Taconite: TA512
- Nắp đậy: EC512-610

Stronger. Commitment. Stronger. Value. Stronger. Worldwide. Stronger. Together. | Stronger. By Design.

ĐẶT HÀNG TỪNG BỘ PHẬN

Đường kính trục d	Ổ đỡ	Vòng bi	Vòng định vị (2 cái)	Ống nối (gồm 1 ống nối, 1 ốc hãm và 1 vòng đệm hãm)	Ốc hãm (1 cái)	Vòng đệm hãm (2 cái)	Phớt hai rãnh (2 cái)	Phớt răng lược (2 cái)	Phớt vòng V (2 cái)	Phớt Taconite (2 cái)	Nắp đậy (1 cái)
mm			Chiều rộng x OD								
20	SNT 505	22205K	SR3.5X52	H305	KM5	MB5	TSNG505	LO505	VR505	TA505	EC505
	SNT 506-605	21305K	SR62X7.5	H305	KM5	MB5	TSNG605	LO605	VR605	TA605	EC506-605
25	SNT 506-605	22206K	SR62X6	H306	KM6	MB6	TSNG506	LO506	VR506	TA506	EC506-605
	SNT 507-606	21306K	SR72X7.5	H306	KM6	MB6	TSNG606	LO606	VR606	TA606	EC507-606
30	SNT 507-606	22207K	SR72X5.5	H307	KM7	MB7	TSNG507	LO507	VR507	TA507	EC507-606
	SNT 508-607	21307K	SR80X9	H307	KM7	MB7	TSNG607	LO607	VR607	TA607	EC508-607
35	SNT 508-607	22208K	SR80X8	H308	KM8	MB8	TSNG508	LO508	VR508	TA508	EC508-607
	SNT 510-608	21308K	SR90X9	H308	KM8	MB8	TSNG608	LO608	VR608	TA608	EC510-608
	SNT 510-608	22308K	SR90X4	H2308	KM8	MB8	TSNG608	LO608	VR608	TA608	EC510-608
40	SNT 509	22209K	SR85X3.5	H309	KM9	MB9	TSNG509	LO509	VR509	TA509	EC509
	SNT 511-609	21309K	SR100X9.5	H309	KM9	MB9	TSNG609	LO609	VR609	TA609	EC511-609
	SNT 511-609	22309K	SR100X 4	H2309	KM9	MB9	TSNG609	LO609	VR609	TA609	EC511-609
45	SNT 510-608	22210K	SR90X 9	H310	KM10	MB10	TSNG510	LO510	VR510	TA510	EC510-608
	SNT 512-610	21310K	SR110X10.5	H310	KM10	MB10	TSNG610	LO610	VR610	TA610	EC512-610
	SNT 512-610	22310K	SR110X4	H2310	KM10	MB10	TSNG610	LO610	VR610	TA610	EC512-610
50	SNT 511-609	22211K	SR100X9.5	H311	KM11	MB11	TSNG511	LO511	VR511	TA511	EC511-609
	SNT 513-611	21311K	SR120X 11	H311	KM11	MB11	TSNG611	LO611	VR611	TA611	EC513-611
	SNT 513-611	22311K	SR120X 4	H2311	KM11	MB11	TSNG611	LO611	VR611	TA611	EC513-611
55	SNT 512-610	22212K	SR110X10	H312	KM12	MB12	TSNG512	LO512	VR512	TA512	EC512-610
	SNT 515-612	21312K	SR130X 12.5	H312	KM12	MB12	TSNG612	LO612	VR612	TA612	EC515-612
	SNT 515-612	22312K	SR130X5	H2312	KM12	MB12	TSNG612	LO612	VR612	TA612	EC515-612
60	SNT 513-611	22213K	SR120X10	H313	KM13	MB13	TSNG513	LO513	VR513	TA513	EC513-611
	SNT 516-613	21313K	SR140X12.5	H313	KM13	MB13	TSNG613	LO613	VR613	TA613	EC516-613
	SNT 516-613	22313K	SR140X5	H2313	KM13	MB13	TSNG613	LO613	VR613	TA613	EC516-613

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

ĐẶT HÀNG TỪNG BỘ PHẬN

Bộ phận lắp ráp vòng bi côn

Gối đỡ

SNT512-610

Vòng bi

22212KEJW33C3

Nên dùng khe hở C3 cho hầu hết ứng dụng

Vòng định vị

SR110X10

SR110X10: có 2 vòng định vị

Bộ phận lắp ráp ống nối

H312

H312: có ống nối, long đền hãm và đai ốc hãm

Phớt chặn

TSNG512

Nên dùng phớt chặn hai vành trong hầu hết các ứng dụng
TSNG512: có 2 phớt chặn

TIMKEN

ĐẶT HÀNG TỪNG BỘ PHẬN

- Đối với các bộ SNT, chúng tôi có sẵn các bộ phận sau
  - Gối đỡ
  - Vòng định vị
  - Vòng bi tang trống
  - Các bộ phận lắp ráp SRB
    - Ống lót
    - Đai ốc
    - Long đền
  - Phớt chặn
    - Phớt chặn hai vành
    - Phớt LOR
    - Phớt vòng V
    - Phớt Taconite

TIMKEN

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

Ở KHO/CÓ SẴN

- Hàng hóa sẵn có là chìa khóa để thành công

- Sản phẩm cho 3 nhóm chính
  1) Khách hàng mong muốn giao hàng ngay lập tức
  2) Khách hàng có thể chờ trong khoảng thời gian sản xuất 3 đến 4 tuần
  3) Khách hàng có thể chờ trong khoảng thời gian sản xuất tối đa (16-20 tuần)

- Phương pháp tiếp cận Timken
  1) Sản phẩm được lưu kho riêng tại Strasburg
  2) Sản phẩm được lưu kho tại Wuxi
  3) Nếu không lưu kho tại Wuxi…phải chờ từ các cơ sở khác

TIMKEN

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

Ở KHO/CÓ SẴN

511-609 / 522-619 — Ở kho tại trung tâm phân phối địa phương / Ở kho Wuxi	3064 — Cách đặt hàng / Cung cấp những tiềm năng sau này

Gối đỡ cho vòng bi côn

Đường kính trục (mm)	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	100	110	115	125	135	140
Loại 2 bu lông SNT 500/600	505 505-605	506-605 507-606	507-606 508-606	508-607 510-608	509 511-609	510-608 512-610	511-609 513-611	512-610 515-612	513-611 515-612 516-613	515-612 518-615	516-613 519-616	517 520-617	518-615 519-616	519-616 522-619	520-617 524-620	522-619	524-620	526	528	530	532
Loại 4 bu lông FSNT 500/600					511-609	512-610	511-609 513-611	512-610 515-612	513-611 515-613	515-612 518-615	516-613 519-616	517 520-617	518-615	519-616 522-619	520-617 524-620	522-619	524-620	526	528	530	532

Gối đỡ cho vòng bi đũa

Đường kính trục (mm)	25/30	30/35	35/45	40/50	45/55	50/60	55/65	60/70	65/75	70/80	75/85	80/90	85/95	90/100	100/115	110/125	120/135	130/145	140/155	150/165	160/175
Loại 2 bu lông SNT 200/300	205 206-305	206-305 507-606	207 208-307	208-307 510-608	209 511-609	210 512-610	211 513-611	212	213 516-613	517	215 518-615	216 519-616	217 520-617	218 522-619	520-617 524-620	522-619	524-620	526	528	530	532

Kích thước ổ đỡ loại 500/600 thích hợp cho vài loại kích thước của vòng bi đũa

Gối đỡ lớn

Đường kính trục (mm)	125	135	140	150	160	170	180	200	220	240	260	280	300	320	340	360	380	400	440	480	530
Loại 2 bu lông SNT 3000/3100	3028 3128	3030 3130	3032 3132	3034 3134	3036 3136	3138	3040 3140	3044	3148	3152	3056 3156	3060 3160	3064 3164	3068 3168	3072 3172	3076 3176	3080 3180	3084			

- **Sản phẩm được lưu kho riêng tại Strasburg - Hàng có ngay tức khắc**
- **Sản phẩm được lưu kho tại Wuxi- thời gian chờ là 3- 4 tuần**
- **Nếu không lưu kho tại Wuxi…phải chờ từ các cơ sở khác – thời gian chờ từ 12 đến 16 tuần**

TIMKEN

BAO BÌ CẢI TIẾN

- Gối đỡ SNT có khối lượng nhỏ hơn 35kg được vận chuyển trong một thùng màu cam đen
  - Giúp các nhà phân phối lưu kho các sản phẩm gối đỡ SNT của Timken dễ dàng hơn
  - Tránh làm hỏng gối đỡ
- Hầu hết các đối thủ cạnh tranh vận chuyển gối đỡ với bao bì hạn chế

- Phớt chặn cũng được đặt trong hộp khi vận chuyển hàng

TIMKEN

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

DỄ ĐẶT HÀNG – TRAO ĐỔI HỒ SƠ

Timken đã tạo ra một hồ sơ trao đổi lẫn rõ ràng bao gồm:

- Gối đỡ
- Vòng bi tang trống
- Các bộ phận lắp ráp SRB
- Phớt chặn hai vành, răng lược, vòng V và taconite

Hồ sơ trao đổi có thể tìm thấy trong bộ dụng cụ Quản lý Sản phẩm và Thị trường và trong Bộ dụng cụ Trao đổi Cạnh tranh

Đường kính trục (mm)	Đường kính trục (phân số của inch)	Lắp ráp ống nối dòng SN	SNT 2 bu lông của Timken	SNT 4 bu lông của Timken	Gối đỡ khối đặc 2 bu lông của SKF	Cụm gối đỡ hai nửa với hai bu lông SNL của SKF	Cụm gối đỡ hai nửa với bốn bu lông FSNL của SKF	Cụm gối đỡ hai nửa với hai bu lông SNV của FAG	Cụm gối đỡ hai nửa với bốn bu lông S/SD của FAG	Cụm gối đỡ hai nửa SNL của SNR (SNC thay cho SNB và SNU)	NSK	Gối đỡ SNX lệch bên	Gối đỡ liền khối ISN lệch bên
55		SN 512	SNT 512-610	FSNT 512-610	SYNT55F	SNL 512-610	FSNL 512-610	SNV110-L		SNC512-610	SNN512-610	SNX 512	ISN 512-055MF
55		SN 512	SNT 512-610	FSNT 512-610	SYNT55F	SNL 512-610	FSNL 512-610	SNV110-L		SNC512-610	SNN512-610	SNX 512	ISN 512-055MF
55		SN 512	SNT 512-610	FSNT 512-610	SYNT55F	SNL 512-610	FSNL 512-610	SNV110-L		SNC512-610	SNN512-610	SNX 512	ISN 512-055MF
55		SN 512	SNT 512-610	FSNT 512-610	SYNT55F	SNL 512-610	FSNL 512-610	SNV110-L		SNC512-610	SNN512-610	SNX 512	ISN 512-055MF
55		SN 512	SNT 512-610	FSNT 512-610	SYNT55F	SNL 512-610	FSNL 512-610	SNV110-L		SNC512-610	SNN512-610	SNX 512	ISN 512-055MF
55		SN 515	SNT 515-612	FSNT 515-612	SYNT55F	SNL 515-612	FSNL 515-612	SNV130-L		SNC515-612	SNN515-612		ISN 512-055MF
55		SN 515	SNT 515-612	FSNT 515-612	SYNT55F	SNL 515-612	FSNL 515-612	SNV130-L		SNC515-612	SNN515-612		ISN 512-055MF
55		SN 515	SNT 515-612	FSNT 515-612	SYNT55F	SNL 515-612	FSNL 515-612	SNV130-L		SNC515-612	SNN515-612		ISN 512-055MF
55		SN 515	SNT 515-612	FSNT 515-612	SYNT55F	SNL 515-612	FSNL 515-612	SNV130-L		SNC515-612	SNN515-612		ISN 512-055MF
55		SN 515	SNT 515-612	FSNT 515-612	SYNT55F	SNL 515-612	FSNL 515-612	SNV130-L		SNC515-612	SNN515-612		ISN 512-055MF

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

CHƯƠNG TRÌNH

- Các giải pháp cho gối đỡ của Timken: *Tổng quan về sản phẩm Timken*

- Timken SNT - Nhìn toàn diện
  - Tổng quan về sản phẩm
  - Cung cấp/Phân loại
  - Thuật ngữ
  - So sánh sản phẩm

- Cách đặt hàng gối đỡ SNT
  - Từng bộ phận hay Cụm lắp ráp
  - Ở kho/Có sẵn
  - Đặt hàng qua mạng

- Ổ đỡ hai nửa và Ổ đỡ liền khối

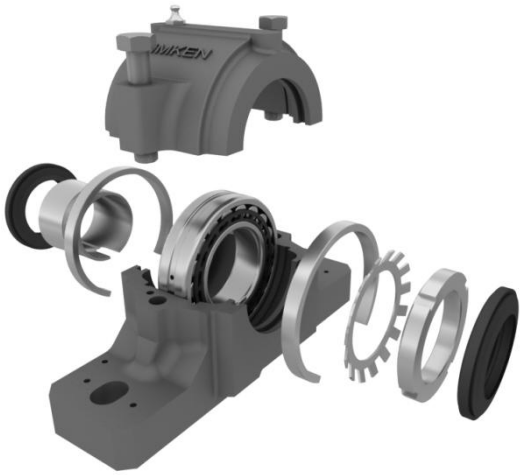

TIMKEN

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

TẠI SAO CÓ GỐI ĐỠ HAI NỬA (SNT) ***VÀ*** GỐI ĐỠ LIỀN KHỐI?

- Chân đế RHU hiện được lắp đặt phần lớn là dùng ổ đỡ hai nửa

- Chiến lược sản phẩm của chúng ta tập trung vào khả năng cung cấp các sản phẩm mà khách hàng muốn dùng
  - Nếu khách hàng muốn dùng ổ đỡ hai nửa, chúng ta sẽ cung cấp chúng
  - Chúng ta phải có đầy đủ các loại để có thể thay thế cho nhau

- Ổ đỡ liền khối là giải pháp cung cấp nhiều giá trị hơn cho khách hàng nhưng không được cập nhật rộng rãi
  - Chúng ta có một nhận định về giá trị mà các đối thủ cạnh tranh khác không có, ổ đỡ liền khối là một ưu thế
  - Ổ đỡ liền khối cung cấp khả năng gắn kín tối ưu và lắp đặt nhanh chóng với *tổng chi phí thấp*

TIMKEN

NÂNG CẤP Ổ ĐỠ HAI NỬA THÀNH Ổ ĐỠ LIỀN KHỐI

- Thời gian lắp đặt 80-90 phút so với 15-20 phút
- Phớt chặn so với các bộ phận riêng
  - Ngăn chặn sự nhiễm bẩn cho các bộ phận lăn trong quá trình lắp đặt
- Chống thấm cho vòng trong với trục
  - Phớt chặn cao cấp cho độ bền lâu hơn
- Hạn chế khả năng lắp đặt sai

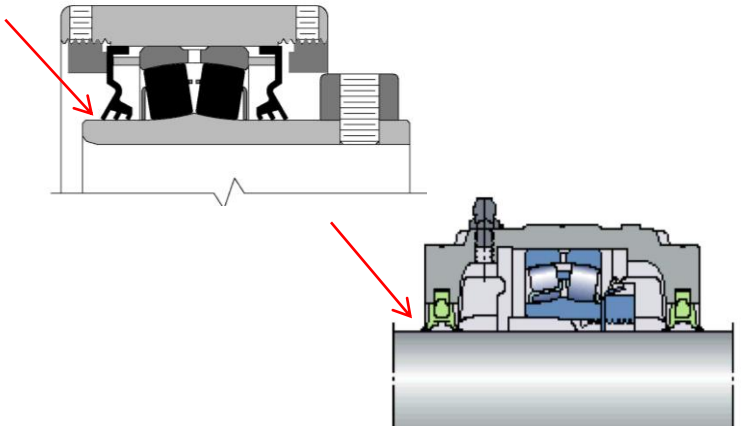

TIMKEN

KHI NÀO KHUYÊN DÙNG Ổ ĐỠ HAI NỬA VÀ Ổ ĐỠ LIỀN KHỐI

- Thông qua một số câu hỏi cơ bản sẽ giúp gợi ý thảo luận với khách hàng

- Kích thước của trục là bao nhiêu? *>125mm … SNT*
- Bạn dùng loại bôi trơn nào? *Nếu là dầu … SNT*
- Có quan tâm đến việc:
  - Tăng tuổi thọ vòng bi
  - Giảm thời gian lắp đặt
  - Giảm tổng chi phí mua hàng

  Nếu trả lời là Không cho 2 câu hỏi trên và Có cho bất cứ câu hỏi nào...
  ...thì chọn ổ đỡ liền khối
- Có định vị sai *Nếu có… thì chọn ổ đỡ liền khối SRB*

TIMKEN

Stronger. **Commitment.** Stronger. **Value.** Stronger. **Worldwide.** Stronger. **Together.** | **Stronger.** By Design.

Sự khác biệt của Timken

- **Lựa chọn linh hoạt**
  - Toàn bộ loại/kiểu gối đỡ vòng bi tang trống đáp ứng các ứng dụng của khách hàng
  - Phạm vi kích thước và các đặc tính đáp ứng mong đợi của các công ty hàng đầu trong ngành
- **Chất lượng/hiệu suất vượt bậc**
  - Gối đỡ vòng bi tang trống với chất lượng tuyệt vời và hiệu suất cao
- **Hỗ trợ riêng/tính sẵn sàng**
  - Có kho hàng gối đỡ con lăn ở mỗi khu vực
  - Bạn có thể nhờ các chuyên gia của Timken hỗ trợ cho các thiết kế cao cấp và các ứng dụng kỹ thuật
  - Hỗ trợ khách hàng và phục vụ tại chỗ bởi các nhóm dịch vụ và nhóm bán hàng đầy trách nhiệm và tận tâm của Timken
  - Mạng lưới toàn cầu để hỗ trợ lắp đặt thiết bị

TIMKEN

Dòng gối đỡ vòng bi đũa Timken

TIMKEN

By Design.

MẠNG LƯỚI TOÀN CẦU ĐỂ HỖ TRỢ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ: *ÁP DỤNG DỰA VÀO* CÂY QUYẾT ĐỊNH

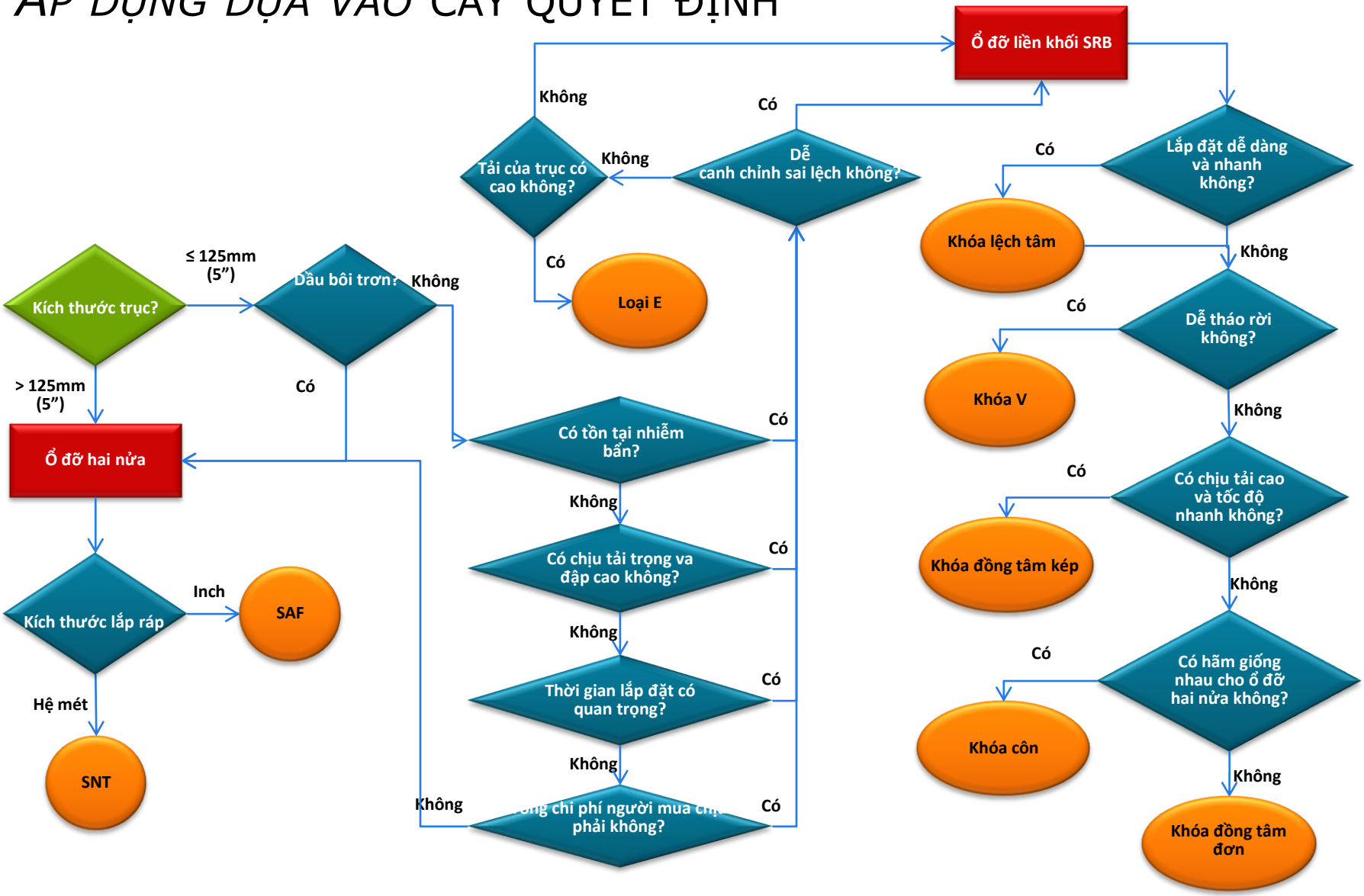

Stronger. Commitment. Stronger. Value. Stronger. Worldwide. Stronger. Together. | Stronger. By Design.